

2016 chuyển về sống tại Khu 5, thị trấn Phong Châu. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng luôn hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Vợ chồng hiện vẫn ở cùng nhà nhưng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau và không còn quan hệ về mặt tình cảm. Do thời gian đã lâu vợ chồng bà đã làm mất Giấy chứng nhận kết hôn và UBND xã An Đạo cũng đã xác nhận hiện Ủy ban không còn lưu trữ sổ đăng ký kết hôn năm 1990 nên bà không thể cung cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho Tòa án được. Vì hiện nay không có tài liệu nào thể hiện bà và ông Trường kết hôn với nhau nên bà đề nghị Tòa án tuyên bố bà và ông Đoàn Xuân Trường không phải là vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đoàn Thu Thảo, sinh ngày 14/5/1991 và Đoàn Thị Thủy Tiên, sinh ngày 08/6/1996. Hiện các con đều đã thành niên nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức: Không có.

*** Ông Đoàn Xuân Trường trình bày:** Về thời gian kết hôn, thời gian chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như bà Nguyễn Thị Bích Hương trình bày là đúng. Vợ chồng hiện vẫn ở cùng nhà nhưng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau và không còn quan hệ về mặt tình cảm. Hiện nay, do thời gian đã lâu và qua nhiều lần chuyển nhà nên vợ chồng ông đã làm mất Giấy chứng nhận kết hôn và UBND xã An Đạo cũng đã xác nhận hiện Ủy ban không còn lưu trữ sổ đăng ký kết hôn năm 1990 nên ông không thể cung cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho Tòa được. Nay bà Hương đề nghị Tòa án tuyên bố ông bà và Hương không phải là vợ chồng theo quy định của pháp luật ông cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đoàn Thu Thảo, sinh ngày 14/5/1991 và Đoàn Thị Thủy Tiên, sinh ngày 08/6/1996. Hiện các con đều đã thành niên nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Bà Nguyễn Thị Bích Hương có yêu cầu tuyên bố không công nhận bà và ông Đoàn Xuân Trường là vợ chồng nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại khu Núi Trang, TT Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Phù Ninh.

- Tại phiên tòa hôm nay: Bà Nguyễn Thị Bích Hương và ông Đoàn Xuân Trường không có mặt do đều có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có quan điểm thể hiện tại Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt đối với bà Hương và ông Trường theo quy định.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Theo bà Hương và ông Trường trình bày thì vợ chồng ông bà có đăng ký kết hôn vào năm 1990 tại Ủy ban nhân dân xã An Đạo, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ và được Ủy ban xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nhưng do thời gian đã quá lâu nên hiện ông bà không còn giữ được Giấy đăng ký kết hôn của hai vợ chồng để xuất trình cho Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành xác minh về việc đăng ký kết hôn của ông bà tại UBND xã An Đạo và được cung cấp: Qua kiểm tra sổ hộ tịch đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã An Đạo thì toàn bộ sổ hộ tịch đăng ký kết hôn từ năm 1994 trở về trước Ủy ban nhân dân xã An Đạo không còn lưu trữ được, hiện chỉ còn lưu trữ được sổ hộ tịch đăng ký kết hôn từ năm 1995 trở lại đây. Đồng thời qua kiểm tra sổ hộ tịch đăng ký kết hôn từ năm 1995 đến năm 1997 thì UBND xã An Đạo không tiến hành đăng ký kết hôn cho công dân có tên là Đoàn Xuân Trường, sinh năm 1962 và Nguyễn Thị Bích Hương, sinh năm 1971 (địa chỉ: Khu 7, xã An Đạo, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ). Tuy nhiên, UBND xã An Đạo có biết việc ông Trường và bà Hương có chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 tại khu 7, xã An Đạo, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ và có 02 con chung là Đoàn Thu Thảo, sinh năm 1991 và Đoàn Thị Thủy Tiên, sinh năm 1996. Về lý do xin ly hôn và mâu thuẫn giữa vợ chồng ông Trường và bà Hương địa phương không nắm được. Quan điểm của UBND xã An Đạo đề nghị TAND huyện Phù Ninh giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Mặc dù bà Hương và ông Trường trình bày có đăng ký kết hôn nhưng hiện nay không có căn cứ nào để chứng minh có việc đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, cả hai ông bà đều khẳng định ngày 25/11/1990 gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới cho ông bà và ông bà về chung sống như vợ chồng cùng nhau từ thời điểm đó cho đến nay. Như vậy có thể khẳng định bà Nguyễn Thị Bích Hương và ông Đoàn Xuân Trường bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 25/11/1990 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời điểm ông

bà chung sống với nhau khi luật hôn nhân và gia đình năm 1986 đang có hiệu lực thi hành nên theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 thì “Việc kết hôn do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thường trú của một trong hai người kết hôn công nhận và ghi vào sổ kết hôn theo nghi thức do Nhà nước quy định”. Tại điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 cũng quy định: *“Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01/01/2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn nhưng có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết. Từ sau ngày 01/01/2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng”*. Như vậy, đến thời điểm hiện nay bà Hường và ông Trường không chứng minh được việc có đăng ký kết hôn hay không nên căn cứ vào các quy định của pháp luật nêu trên có đủ cơ sở để không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hường và ông Trường.

- Về con chung: Cả bà Hường và ông Trường đều xác nhận vợ chồng có hai con chung là Đoàn Thu Thảo, sinh ngày 14/5/1991 và Đoàn Thị Thủy Tiên, sinh ngày 08/6/1996. Hiện cả hai con chung đều đã thành niên nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Cả bà Hường và ông Trường đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung, công sức: Trong quá trình giải quyết vụ án cả hai ông bà đều xác nhận là không có nên hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[3] Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị HĐXX không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Bích Hường và ông Đoàn Xuân Trường.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung và công sức: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích Hường phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986, khoản 1 điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Khoản 1 điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Bích Hương và ông Đoàn Xuân Trường.

- Về con chung: Không xem xét giải quyết do các con đã thành niên.
- Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết.
- Về nợ chung, công sức: Không có.
- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích Hương phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số **AA/2020/0001507 ngày 08/8/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Bà Hương đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Bích Hương và ông Đoàn Xuân Trường vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- THADS huyện Phù Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã An Đạo;
- UBND TT. Phong Châu;
- Lưu: HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng Ngân